

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

TÊN CHƯƠNG TRÌNH : QUẢN LÝ GIÁO DỤC
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO : QUẢN LÝ GIÁO DỤC
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO : 52 14 01 14
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO : CHÍNH QUY

TP. HCM -2016

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : **Quản lý Giáo dục**
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : **Quản lý Giáo dục**
Educational Management

Loại hình đào tạo : Chính quy

*(Ban hành kèm theo quyết định số 2047/QĐ-ĐHSP, ngày 05 tháng 9 năm 2016 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh)*

1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân Quản lý Giáo dục có phẩm chất và năng lực thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục giáo dục, đồng thời có khả năng thực hiện công tác nghiên cứu, tư vấn về giáo dục ở các tổ chức khác, có thể được bồi dưỡng thêm để làm công tác nghiên cứu và giảng dạy về Khoa học quản lý giáo dục, giảng dạy các môn học chuyên ngành quản lý giáo dục tại các cơ sở đào tạo. Sau tốt nghiệp, sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc học cao hơn ở các trường đại học trong và ngoài nước.

1.2. Chuẩn đầu ra

1.2.1. Phẩm chất

1.2.1.1. Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân

- Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

1.2.1.2. Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp

- Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.

- Thể hiện đạo đức tác phong phù hợp với môi trường giáo dục.

1.2.2. Năng lực chung

1.2.2.1. Năng lực tự học

- Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.
- Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.

1.2.2.2. Năng lực giao tiếp

- Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hàng ngày và trong hoạt động chuyên môn.
- Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong giao tiếp.

1.2.2.3. Năng lực tư duy phân biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề

- Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.
- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.

1.2.2.4. Năng lực hợp tác

- Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.
- Tôn trọng sự khác biệt và hướng đến sự đồng thuận trong thảo luận, tranh luận.

1.2.2.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin

- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ để hỗ trợ công việc (Trình độ bậc 3 theo *Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*).
- Có khả năng ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào công việc (Trình độ A).

1.2.3. Năng lực chuyên môn

1.2.3.1. Năng lực thực hiện công tác văn phòng ở các cơ sở giáo dục

- Có khả năng phân tích thực trạng giáo dục, dự báo và xây dựng kế hoạch, các quy định cụ thể để triển khai nhiệm vụ quản lý giáo dục; xây dựng cơ chế, các quyết định cụ thể của từng nội dung quản lý theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế;
- Có khả năng giải quyết công việc theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình các cấp, bộ phận quản lý có thẩm quyền quyết định xử lý các công việc;
- Có khả năng hướng dẫn, đôn đốc, và đề xuất các biện pháp để thực hiện các quy định hoặc quyết định quản lý hiệu quả;

- Có khả năng thu thập thông tin, thống kê, quản lý hồ sơ, lưu trữ tư liệu, số liệu phục vụ công tác quản lý được chặt chẽ, chính xác, đúng nguyên tắc;

- Có khả năng phối hợp với các đơn vị liên quan và với đồng nghiệp để triển khai công việc quản lý theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao;

1.2.3.2. Năng lực tổ chức và quản lý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở các cơ sở giáo dục

- Có khả năng phân tích thực trạng giáo dục để lập kế hoạch các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho người học.

- Có khả năng tổ chức và triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục, trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển phẩm chất nhân cách cho người học

- Có khả năng giám sát, đánh giá kết quả và điều chỉnh hoạt động giáo dục

- Có khả năng xử lý các tình huống giáo dục/ quản lý giáo dục trong công việc.

1.2.4. Năng lực nghề nghiệp

1.2.4.1. Năng lực vận dụng Tâm lý học trong quản lý giáo dục

- Vận dụng đa dạng, linh hoạt, hiệu quả các cách tiếp cận Tâm lý học trong quản lý giáo dục.

1.2.4.2. Năng lực tổ chức và quản lý hoạt động phát triển chương trình học

- Có khả năng tư vấn và tổ chức hoạt động phát triển chương trình học

- Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và đánh giá hoạt động phát triển chương trình học

1.2.4.3. Năng lực hiểu và xây dựng môi trường giáo dục

- Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường quản lý giáo dục.

- Xác định tầm quan trọng của môi trường đối với công tác quản lý giáo dục để cải tiến và xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giáo dục.

1.2.4.4. Năng lực đánh giá

- Vận dụng hiệu quả các phương pháp đánh giá kết quả quản lý giáo dục.

- Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin cho các cấp quản lý và những thành phần khác có liên quan; vận dụng kết quả đánh giá để cải tiến công tác quản lý giáo dục.

1.3. Thời gian đào tạo: 4 năm (toàn thời gian)

1.4. Tổng số tín chỉ toàn khóa:

Tổng số tín chỉ cho toàn khóa học là 130 tín chỉ bao gồm học phần bắt buộc, học phần tự chọn bắt buộc và học phần tự chọn tự do (chưa kể các nội dung về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng).

1.5. Đối tượng tuyển sinh:

Theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đề án tự chủ tuyển sinh hàng năm của Trường.

1.6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Theo Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 2045/QĐ-ĐHSP, ngày 05/9/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

1.7. Thang điểm:

Điểm đánh giá bộ phận và điểm, thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

2. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần	Môn học	Số TC	HP tiên quyết	HP học trước
1.	HỌC PHẦN CHUNG		27		
1	POLI1001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	5	Không	Không
2	POLI1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Không	POLI1001
3	POLI1002	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Không	POLI1003
4	POLI1903	Pháp luật đại cương	2	Không	POLI1001
5	PSYC1001	Tâm lý học đại cương	2	Không	Không
6		Ngoại ngữ học phần 1	4*	Trình độ ngoại ngữ bậc 2/6	
7		Ngoại ngữ học phần 2	3*	Không	Ngoại ngữ HP1
8		Ngoại ngữ học phần 3	3*	Không	Ngoại ngữ HP2
9	TTTH1001	Tin học căn bản	3*	Không	Không
10	PHYL2401	Giáo dục thể chất 1	1**	Không	Không
11		Giáo dục thể chất 2	1**	Không	PHYL2401
12		Giáo dục thể chất 3	1**	Không	GDTC 2
13	MILI1101	Đường lối quân sự của Đảng	3**	Không	POLI1002
14	MILI1102	Công tác quốc phòng, an ninh	2**	Không	Không

TT	Mã học phần	Môn học	Số TC	HP tiên quyết	HP học trước
15	MILI1103	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	3**	Không	Không
2.	HỌC PHẦN CHUYÊN MÔN				
2.1. Cơ sở ngành			22		
2.1.1. Các học phần bắt buộc					
16	PSYC1400	Tâm lý học giáo dục	2	Không	PSYC1001
17	EDUC1400	Nhập môn nghề giáo	1	Không	Không
18	EDUC1003	Giáo dục học đại cương	2	Không	PSYC1001
19	EDUC1348	Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	2	Không	EDUC1003
20	EDUC1349	Kiểm tra và đánh giá trong giáo dục	2	Không	EDUC1003
21	PSYC1009	Giao tiếp sư phạm	2	Không	PSYC1001
22	EDUC1401	Logic học đại cương	2	Không	Không
23	EDUC1402	Cơ sở Tâm lý học của quản lý giáo dục	3	Không	PSYC1001
24	EDUC1351	Phát triển chương trình giáo dục	2	Không	EDUC1348
2.1.2. Các học phần tự chọn (chọn 4 tín chỉ)					
25	EDUC1403	Thống kê trong nghiên cứu khoa học xã hội	2	Không	Không
26	EDUC1326	Giáo dục kỹ năng sống	2	Không	Không
27	EDUC1324	Phương pháp học tập tích cực	2	Không	Không
28	EDUC1330	Hoạt động nhóm và kỹ năng truyền thông	2	Không	Không
2.2. Chuyên ngành			61		
2.2.1. Các học phần bắt buộc			53		
29	EDUC1404	Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam và các nước trên thế giới	2	Không	Không
30	EDUC1302	Đại cương về khoa học quản lý	2	Không	Không
31	EDUC1338	Giáo dục hướng nghiệp	2	Không	Không
32	EDUC1304	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	Không	POLI1001
33	EDUC1305	Lịch sử các tư tưởng giáo dục	2	Không	EDUC1003
34	EDUC1306	Chiến lược phát triển giáo dục	2	Không	EDUC1003
35	EDUC1309	Khoa học quản lý giáo dục	2	Không	EDUC1302

TT	Mã học phần	Môn học	Số TC	HP tiên quyết	HP học trước
36	EDUC1405	Nghiệp vụ công tác học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục	2	Không	EDUC1003
37	EDUC1311	Cơ sở pháp lý của quản lý giáo dục	2	Không	Không
38	EDUC1406	Quản lý trường học và cơ sở giáo dục	2	Không	EDUC1309
39	EDUC1313	Nhân cách và lao động của người cán bộ QLGD	2	Không	EDUC1302
40	EDUC1314	Hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục	2	Không	EDUC1302
41	EDUC1315	Quản lý hoạt động dạy học	2	Không	EDUC1302
42	EDUC1407	Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	2	Không	EDUC1309
43	EDUC1317	Quản lý nhân sự trong giáo dục	2	Không	EDUC1309
44	EDUC1318	Quản lý cơ sở vật chất trường học	2	Không	EDUC1309
45	EDUC1319	Quản lý hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục	2	Không	EDUC1309
46	EDUC1320	Công tác Đảng và đoàn thể trong trường học	2	Không	EDUC1302
47	EDUC1321	Quản lý tài chính trong trường học	2	Không	EDUC1309
48	EDUC1322	Kiểm tra và thanh tra trong giáo dục	2	Không	EDUC1302
49	EDUC1323	Đảm bảo chất lượng giáo dục	2	Không	EDUC1309
50	EDUC1408	Ứng dụng công nghệ thông tin trong QLGD	2	Không	EDUC1309
51	PSYC1032	Tham vấn học đường	2	Không	PSYC1001
52	EDUC1077	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo	1	Không	EDUC1003
53	EDUC1356	Xử lý tình huống quản lý giáo dục	2	Không	EDUC1309
54	EDUC1352	Quản lý người học trong nhà trường	2	Không	EDUC1309
55	EDUC1353	Phát triển tập thể sư phạm	2	Không	EDUC1003
2.2.2. Các học phần tự chọn (chọn 8 tín chỉ)			8		
56	EDUC1327	Giáo dục dân số và sức khỏe sinh sản	2	Không	Không
57	EDUC1409	Kiểm định chất lượng giáo dục	2	Không	Không
58	EDUC1332	Marketing trong giáo dục	2	Không	EDUC1003
59	EDUC1336	Giáo dục gia đình	2	Không	EDUC1003

TT	Mã học phần	Môn học	Số TC	HP tiên quyết	HP học trước
60	EDUC1410	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	2	Không	EDUC1003
61	EDUC1411	Tổ chức, quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập	2	Không	EDUC1003
62	EDUC1412	Quản lý hoạt động giáo dục cộng đồng	2	Không	EDUC1003
63	EDUC1303	Giáo dục giá trị	2	Không	EDUC1003
64	EDUC1413	Giáo dục chuyên biệt	2	Không	EDUC1003
3.	HỌC PHẦN NGHỀ NGHIỆP		10		
65	EDUC1414	Rèn luyện nghiệp vụ quản lý giáo dục thường xuyên	2	Không	EDUC1003
66	EDUC1099	Rèn luyện nghiệp vụ quản lý giáo dục	2	Theo quy chế thực tập của Trường	EDUC1348
67	EDUC1359	Thực tập quản lý giáo dục	6		Đã tích lũy được 110 tín chỉ
4. KHÓA LUẬN HOẶC TIỂU LUẬN NGHIÊN CỨU VÀ HỌC PHẦN THAY THẾ Sinh viên chọn 1 trong 3 hình thức sau:			6		
68	EDUC1415	<u>Lựa chọn 1:</u> Thực hiện 1 khóa luận (20.000 từ)	6	Theo quy định của Khoa	
69	EDUC1416	<u>Lựa chọn 2:</u> Thực hiện một tiểu luận (10.000 từ) và tích lũy thêm 03 tín chỉ từ các học phần (EDUC 1417/1361/1362)	6	Theo quy định của Khoa	
<u>Lựa chọn 3:</u> Tích lũy thêm 06 tín chỉ từ các học phần (EDUC 1417/1361/1362)					
70	EDUC1417	Quản lý các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường	3	Không	EDUC1309
71	EDUC1361	Quản lý sự thay đổi trong giáo dục	3	Không	EDUC1309
72	EDUC1362	Huy động và sử dụng các nguồn lực trong giáo dục	3	Không	EDUC1309
5.	TỰ CHỌN TỰ DO		4	Có thể chọn học phần tự chọn của Khoa KHGD hoặc của các khoa khác trong trường	
TỔNG CỘNG			130		

** Không tính vào tổng số tín chỉ toàn khóa học

* và ** Không tính vào điểm trung bình chung học kỳ và toàn khóa học

Các học phần tự chọn tự do: sinh viên chọn học thêm 04 tín chỉ từ các học phần chưa học trong bất kì chương trình đào tạo nào của Trường ĐHSP TP. HCM. Các học phần tự chọn tự do được tính vào tổng số tín chỉ toàn khóa học nhưng không tính vào điểm trung bình chung học kì và toàn khóa học.

Ngoài các học phần tự chọn tự do được coi là học phần điều kiện và tính vào tổng số tín chỉ toàn khóa học như trên, sinh viên có thể tự nguyện đăng kí và đóng học phí học bất kì học phần nào chưa học trong các chương trình đào tạo của Trường. Trường sẽ cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học cho các học phần được học thêm đó.

3. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Học kì	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tự chọn	HP tiên quyết	HP học trước	Đơn vị quản lý chương trình
1	POLI1001	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	5		Không	Không	K.GDCT
	TTTH1001	Tin học căn bản	3*		Không	Không	TT Tin học
	PHYL2401	Giáo dục thể chất 1	1**				K. GDTC
	EDUC1404	Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam và các nước trên thế giới	2		Không	Không	K. KHGD
	MILI1103	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	3**		Không	Không	K.GDQP
	EDUC1302	Đại cương về khoa học quản lý	2		Không	Không	K.KHGD
	EDUC1400	Nhập môn nghề giáo	1		Không	Không	K.KHGD
	PSYC1001	Tâm lý học đại cương	2		Không	Không	K.TLH
	Cộng số tín chỉ			12+3	(chưa kể GD thể chất và quốc phòng)		
2	POLI1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Không	POLI1001	K.GDCT
	MILI1102	Công tác quốc phòng, an ninh	2**		Không	Không	K. GDQP
		Ngoại ngữ không chuyên học phần 1: Chọn Anh, Pháp, Nhật, Hàn, Trung, Nga	4*		Trình độ ngoại ngữ bậc 2/6		Các K.Ngoại ngữ
		Giáo dục thể chất 2	1**		Không	PHYL2401	K. GDTC
	EDUC1003	Giáo dục học đại cương	2		Không	PSYC1001	K.KHGD
	PSYC1400	Tâm lý học giáo dục	2		Không	PSYC1001	K.TLH
	EDUC1304	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2		Không	POLI1001	K.KHGD
	POLI1903	Pháp luật đại cương	2		Không	POLI1001	K.GDCT
	EDUC1305	Lịch sử các tư tưởng giáo dục	2		Không	Không	K.KHGD
	EDUC1401	Logic học đại cương	2		Không	Không	K.KHGD
		Tự chọn 1 (cơ sở ngành)	2				K.KHGD
		Tự chọn 2 (cơ sở ngành)	2				K.KHGD
Cộng số tín chỉ			18 + 4	(chưa kể GD thể chất và quốc phòng)			

Học kì	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tự chọn	HP tiên quyết	HP học trước	Đơn vị quản lý chương trình	
3	POLI1002	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3		Không	POLI1003	K. GDCT	
		Ngoại ngữ học phần 2	3*	x	Không	Ngoại ngữ học phần 1	Tùy môn SV chọn	
		Giáo dục thể chất 3: chọn Cầu lông, bóng chuyền, Đá cầu, Thể dục nhịp điệu	1**	x	Không	Giáo dục thể chất 2	K. GDTC	
	PYSC1009	Giao tiếp sư phạm	2		Không	PSYC1001	K.TLH	
	EDUC1402	Cơ sở Tâm lý học của quản lý giáo dục	3		Không	PSYC1001	K.KHGD	
	EDUC1309	Khoa học quản lý giáo dục	2		Không	EDUC1302	K.KHGD	
	EDUC1348	Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	2		Không	EDUC1003	K.KHGD	
	EDUC1305	Chiến lược phát triển giáo dục	2		Không	EDUC1003	K.KHGD	
		Tự chọn 3 (chuyên ngành)	2			Chọn học phần chuyên ngành		
		Tự chọn 4 (chuyên ngành)	2					
Cộng số tín chỉ			18+3	(chưa kể GD thể chất)				
4		Ngoại ngữ học phần 3	3*			Ngoại ngữ học phần 2	Tùy môn SV chọn	
	MILI1101	Đường lối quân sự của Đảng	3**		Không	POLI1002	K.GDQP	
	EDUC1414	Rèn luyện NV QLGD thường xuyên	2		Không	EDUC1003	K.KHGD	
	EDUC1311	Cơ sở pháp lý của QLGD	2		Không	Không	K.KHGD	
	EDUC1338	Giáo dục hương nghiệp	2		Không	Không	K.KHGD	
	EDUC1314	Hệ thống thông tin trong QLGD	2		Không	EDUC1302	K.KHGD	
	EDUC1405	Nghiệp vụ công tác học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục	2		Không	EDUC1348	K.KHGD	
	EDUC1408	Ứng dụng CNTT trong QLGD	2		Không	TTTH1001 EDUC1003	K.KHGD	
	EDUC1349	Kiểm tra và đánh giá trong giáo dục	2		Không	EDUC1003	K.KHGD	
		Tự chọn 5 (TCTD)	2	Chọn học phần chuyên ngành hoặc tự do				
	Cộng số tín chỉ			16+3	(chưa kể GD quốc phòng)			
	EDUC1351	Phát triển chương trình giáo dục	2		Không	EDUC1348	K.KHGD	
	EDUC1406	Quản lý trường học và cơ sở giáo dục	2		Không	EDUC1309	K.KHGD	
EDUC1313	Nhân cách và lao động của người cán bộ QLGD	2		Không	EDUC1309	K.KHGD		
EDUC1315	Quản lý hoạt động dạy học	2		Không	EDUC1302	K.KHGD		
EDUC1407	Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	2		Không	EDUC1309	K.KHGD		
EDUC1319	Quản lý hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục	2		Không	EDUC1309	K.KHGD		

Học kì	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tự chọn	HP tiên quyết	HP học trước	Đơn vị quản lý chương trình
	PSYC1032	Tham vấn học đường	2		không	PSYC 1001	K.KHGD
	EDUC1077	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo	1		Không	EDUC1003	K.KHGD
		Tự chọn 6 (TCTD)	2	Chọn học phần chuyên ngành hoặc tự do			
	Cộng số tín chỉ		17				
6	EDUC1099	Rèn luyện NV QLGD	2		Theo quy chế của Trường		
	EDUC1352	Quản lý người học trong nhà trường	2		Không	EDUC1406	K.KHGD
	EDUC1320	Công tác Đảng và Đoàn thể trong trường học	2		Không	EDUC1406	K.KHGD
	EDUC1317	Quản lý nhân sự trong giáo dục	2		Không	EDUC1406	K.KHGD
	EDUC1318	Quản lý cơ sở vật chất trường học	2		Không	EDUC1406	K.KHGD
	EDUC1356	Xử lý tình huống QLGD	2		không	EDUC1309	K.KHGD
		Tự chọn 7 (chuyên ngành)	2			Chọn học phần chuyên ngành	
		Tự chọn 8 (chuyên ngành)	2				
	Cộng số tín chỉ		16				
7	Khóa luận nghiên cứu (EDUC1415) hoặc tiểu luận nghiên cứu (EDUC1416 – tương đương 3 tín chỉ) và chọn học thêm 3 tín chỉ từ các học phần hoặc học 6 tín chỉ từ các học phần: -EDUC 1417 – Quản lý các hoạt động GD toàn diện trong nhà trường (3 tín chỉ) -EDUC 1361 – Quản lý sự thay đổi trong giáo dục (3 tín chỉ) -EDUC 1362 – Huy động và sử dụng các nguồn lực trong giáo dục (3 tín chỉ)		6			Theo quy định của Khoa	
	EDUC1321	Quản lý tài chính trong trường học	2		Không	EDUC1406	K.KHGD
	EDUC1322	Kiểm tra và thanh tra trong giáo dục	2		Không	EDUC1406	K.KHGD
	EDUC1353	Phát triển tập thể sư phạm	2		Không	EDUC1406	K.KHGD
	EDUC1323	Đảm bảo chất lượng giáo dục	2		Không	EDUC1309	K.KHGD
		Cộng số tín chỉ		14			
8	EDUC1359	Thực tập quản lý giáo dục	6		Theo quy chế thực tập Trường		
	Cộng số tín chỉ		6				

4. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

1. Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin

5 tín chỉ

Học phần tiên quyết/học trước: không

Nội dung học phần được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 tín chỉ

Học phần học trước : Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin.

Nội dung học phần được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

3 tín chỉ

Học phần học trước: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung học phần được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Pháp luật đại cương

2 tín chỉ

Học phần học trước: Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

Nội dung môn học được ban hành theo quyết định số: 1928/QĐTTg, ngày 20/11/2009 về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường

5. Tâm lý học đại cương

2 tín chỉ

Học phần tiên quyết/học trước: không

Học phần mô tả các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người; Trình bày những quy luật nảy sinh hình thành, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người trên cơ sở đó giúp người học nhận diện, phân biệt được cũng như nắm được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người.

6. Ngoại ngữ học phần 1

4 tín chỉ

Điều kiện: Sinh viên đã đạt trình độ tương đương bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp sinh viên phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng vào xử lí các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

7. Ngoại ngữ học phần 2

3 tín chỉ

Học phần học trước: Ngoại ngữ học phần 1

Học phần này giúp sinh viên hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

8. Ngoại ngữ học phần 3

3 tín chỉ

Học phần học trước: Ngoại ngữ học phần 2

Học phần này giúp sinh viên củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

9. Tin học căn bản

3 tín chỉ

Học phần tiên quyết/học trước: không

Giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản về máy tính (personal computer - PC) và Internet, biết sử dụng và khai thác tài nguyên thông tin trên máy tính phục vụ cho học tập và nghiên cứu.

Giúp sinh viên có khả năng sử dụng một cách cơ bản các công cụ phần mềm văn phòng trong học tập và nghiên cứu, cụ thể là soạn thảo văn bản (như MS Word), bảng tính điện tử (như MS Excel), và thiết kế trình chiếu (như MS Power Point).

10. Giáo dục thể chất 1

1 tín chỉ

Học phần tiên quyết/học trước: không

Cung cấp kiến thức rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).

11. Giáo dục thể chất 2

1 tín chỉ

(Thể thao tự chọn cơ bản. SV chọn 1 trong các môn TT sau: Bóng chuyền; Cầu lông; Aerobic; Bóng rổ; Bơi lội; Bóng đá; Đá cầu; Võ thuật; Khiêu vũ)

Học phần học trước: Giáo dục thể chất 1

Tổ chức tập luyện các kỹ thuật cơ bản và cung cấp kiến thức của các môn thể thao tự chọn. Rèn luyện các bài tập thể lực chung nhằm nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà SV đã lựa chọn tập luyện.

12. Giáo dục thể chất 3

1 tín chỉ

(Thể thao tự chọn nâng cao. SV chọn 1 trong các môn TT sau: Bóng chuyền; Cầu lông; Aerobic; Bóng rổ; Bơi lội; Bóng đá; Đá cầu; Võ thuật; Khiêu vũ)

Học phần học trước: Giáo dục thể chất 2

Tổ chức tập luyện các kỹ thuật nâng cao của môn thể thao tự chọn. Tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt. Bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà SV đã lựa chọn tập luyện.

13. Đường lối quân sự của Đảng

3 tín chỉ

Học phần học trước: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trang bị những kiến thức cơ bản về quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; kết hợp phát triển kinh tế-xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng-an ninh; nghệ thuật quân sự Việt Nam... Trên cơ sở đó, người học vận dụng để giải thích được các vấn đề về đường lối quân sự của Đảng.

14. Công tác quốc phòng, an ninh

2 tín chỉ

Học phần tiên quyết/học trước: không

Trang bị những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống địch tiên công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc... Trên cơ sở đó, giúp người học vận dụng để tham gia tích cực, tự giác và có trách nhiệm trong công tác quân sự, quốc phòng địa phương, bảo vệ Tổ quốc.

15. Quân sự chung và chiến thuật, kĩ thuật bắn súng tiểu liên AK

3 tín chỉ

Học phần tiên quyết/học trước: không

Trang bị những kiến thức cơ bản về đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh, thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; kĩ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)... Từ đó, người học có khả năng vận dụng sáng tạo trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và thể thao quốc phòng.

16. Tâm lý học giáo dục

2 tín chỉ

Học phần học trước: Tâm lý học đại cương

Học phần mô tả những quy luật – nguyên tắc chung của sự phát triển tâm lý theo lứa tuổi, sự phát triển tâm lý của học sinh Trung học, những cơ sở khoa học của hoạt động dạy học, cơ sở tâm lý của việc hình thành khái niệm, kỹ năng, kỹ xảo cho học sinh cũng như phát triển trí tuệ cho học sinh. Trình bày những cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục cũng như những đặc trưng tâm lý của lao động sư phạm. Phác họa chân dung nhân cách và những phẩm chất, năng lực của người giáo viên trường Trung học hiện nay.

17. Nhập môn nghề giáo

1 tín chỉ

Học phần tiên quyết/học trước: không

Học phần Nhập môn nghề giáo nhằm hình thành và phát triển cho sinh viên sư phạm hệ thống tri thức về vị trí, vai trò của nghề giáo trong xã hội; kỹ năng phân tích các đặc điểm lao động của nghề giáo và các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người làm nghề giáo; kỹ năng phân tích một số vấn đề cơ bản về tính chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục; vai trò của giáo dục đối với sự hình thành và phát triển nhân cách

18. Giáo dục học đại cương

2 tín chỉ

Học phần học trước: Tâm lý học đại cương

Học phần Giáo dục học đại cương nhằm hình thành và phát triển cho sinh viên sư phạm, chuyên viên quản lý giáo dục hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển cho sinh viên khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất nhân cách cho học sinh phổ thông .

19. Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông

2 tín chỉ

Học phần học trước: Giáo dục học đại cương.

Học phần Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông hình thành và phát triển cho sinh viên sư phạm, chuyên viên quản lý giáo dục ở trường phổ thông các kiến thức về vị trí, chức năng, nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp, các loại hình tổ chức chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; phát triển kỹ năng quản lý lớp học, tổ chức hoạt động chủ nhiệm lớp: thiết kế và triển khai kế hoạch chủ nhiệm, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh lớp chủ nhiệm; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tại trường trung học phổ thông.

20. Kiểm tra và đánh giá trong giáo dục

2 tín chỉ

Học phần học trước: Giáo dục học đại cương.

Học phần này trang bị cho người học các nội dung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học; kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

21. Giao tiếp sư phạm

Học phần học trước: Tâm lý học đại cương

Học phần trang bị những tri thức và kỹ năng giao tiếp và ứng xử của giáo viên đối với học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh và xã hội trong các hoạt động giáo dục nhà trường. Nội dung học phần trình bày hệ thống lý luận về các phương tiện, nguyên tắc, phong cách, kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm đồng thời hướng dẫn giải quyết các tình huống sư phạm trong nhà trường.

22. Logic học đại cương

2 tín chỉ

Học phần tiên quyết/học trước: không

Học phần trang bị những kiến thức về các hình thức tư duy, các quy luật và quy tắc của tư duy logic đồng thời rèn luyện các kỹ năng tư duy logic trong học tập và nghiên cứu khoa học.

23. Cơ sở Tâm lý học của quản lý giáo dục

3 tín chỉ

Học phần học trước: Tâm lý học đại cương

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về tâm lý học trong công tác quản lý, những kiến thức về tâm lý cá nhân, tâm lý tập thể và ý nghĩa của chúng trong công tác của nhà quản lý. Ngoài ra, giúp cho sinh viên biết được những phẩm chất cơ bản của nhà quản lý, những hiện tượng tâm lý điển hình của nhà quản lý.

24. Phát triển chương trình giáo dục

2 tín chỉ

Học phần học trước: Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông

Học phần này bao gồm các nội dung cơ bản:

Các khái niệm và cấu trúc CTGD, các loại CTGD, cách tiếp cận và đổi mới CTGD. Các mô hình và triết lý xây dựng chương trình giáo dục. Quy trình xây dựng và phát triển chương trình giáo dục

25. Thống kê trong nghiên cứu khoa học xã hội

2 tín chỉ

Học phần tiên quyết/học trước: không

Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm căn bản của toán thống kê, những kiến thức lý thuyết và ứng dụng trong thống kê hiện đại; mô tả các dữ kiện định tính, định

lượng, giải thích, suy diễn, đối chiếu các kết quả thu được trong một cuộc nghiên cứu thuộc khoa học giáo dục, tâm lý hay xã hội. Với những kiến thức thu được từ học phần này, sinh viên có thể tiếp cận nghiên cứu phân thống kê nâng cao hoặc đọc hiểu các kết quả nghiên cứu công bố trên báo, tạp chí, các hội thảo khoa học...

26. Giáo dục kỹ năng sống

2 tín chỉ

Học phần tiên quyết/học trước: không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ năng sống và những biểu hiện, những kỹ năng sống cần thiết của con người. Đồng thời, cung cấp cho người học các phương pháp hình thành kỹ năng sống cho học sinh

27. Phương pháp học tập tích cực

2 tín chỉ

Học phần tiên quyết/học trước: không

Học phần này trang bị hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về hệ thống các phương pháp học tập tích cực và cách thức vận dụng hiệu quả vào tổ chức hoạt động học tập học tập ở bậc đại học.

28. Hoạt động nhóm và kỹ năng truyền thông

2 tín chỉ

Học phần tiên quyết/học trước: không

Học phần trang bị những tri thức, kỹ năng truyền thông và tổ chức hoạt động nhóm theo hướng phát huy tính tích cực chủ động của người học trong các chương trình giáo dục ngoài chính quy tại cộng đồng xã hội hoặc các hoạt động giáo dục ngoại khóa ở trường học. Học phần giúp sinh viên có thể thực hiện công tác báo cáo chuyên đề hoặc tham gia công tác tập huấn ở cộng đồng một cách hiệu quả.

29. Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam và các nước trên thế giới

2 tín chỉ

Học phần học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

Học phần bao gồm kiến thức đại cương về hệ thống giáo dục quốc dân và bộ máy quản lý giáo dục: các khái niệm cơ bản, cơ cấu của hệ thống giáo dục quốc dân và bộ máy quản lý giáo dục, so sánh với một số hệ thống giáo dục của một số nước. Học phần bao gồm kiến thức cơ bản về công tác kế hoạch hóa phát triển giáo dục như khái niệm, các loại kế hoạch, quy trình xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục.

30. Đại cương về khoa học quản lý

2 tín chỉ

Học phần học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin

Học phần gồm hệ thống tri thức, kỹ năng cơ bản về khoa học quản lý như khái niệm, bản chất, chức năng, nguyên tắc, phương pháp quản lý trong tổ chức... làm cơ sở cho việc nghiên cứu QLGD và quản lý trường học và các lĩnh vực chuyên ngành có liên quan.

31. Giáo dục hướng nghiệp

2 tín chỉ

Học phần học trước: Giáo dục học đại cương

Học phần gồm hệ thống tri thức cơ bản, hiện đại về hướng nghiệp và giáo dục hướng nghiệp; chương trình hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông, kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động hướng nghiệp ở các trường học và cơ sở giáo dục.

32. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

2 tín chỉ

Học phần học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

Nội dung học phần bao gồm: những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học giáo dục; các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, phương pháp trình bày một báo cáo khoa học giáo dục; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục vào học tập ở đại học.

33. Lịch sử các tư tưởng giáo dục

2 tín chỉ

Học phần tiên quyết/học trước: không

Học phần gồm những kiến thức cơ bản theo quan điểm logic – lịch sử về các hiện tượng, sự kiện, tư tưởng, kinh nghiệm giáo dục và quản lý giáo dục (QLGD) đã diễn ra trong lịch sử thế giới và Việt Nam, từ đó rút ra những quy luật phát triển và những kinh nghiệm cần thiết cho giáo dục và quản lý giáo dục hôm nay và mai sau.

34. Chiến lược phát triển giáo dục

2 tín chỉ

Học phần học trước: Giáo dục học đại cương

Học phần gồm hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về xây dựng chiến lược phát triển giáo dục và nội dung của chiến lược phát triển giáo dục làm cơ sở cho sinh viên vận dụng, nghiên cứu đổi mới tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục, góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

35. Khoa học quản lý giáo dục

2 tín chỉ

Học phần học trước: Đại cương về khoa học quản lý

Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản về khoa học quản lý giáo dục như mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, chức năng quản lý giáo dục.

36. Nghiệp vụ công tác học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục

3 tín chỉ

Học phần học trước: Giáo dục học đại cương

Học phần trình bày khái niệm chung, đặc điểm và vai trò của công tác học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục; các nội dung của các hoạt động về nghiệp vụ quản lý quản lý công tác học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

37. Cơ sở pháp lý của quản lý giáo dục **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông

Học phần gồm những kiến thức về cơ sở pháp lý của giáo dục và quản lý giáo dục như các Luật, điều lệ, quy chế, quy định... đối với giáo dục và quản lý giáo dục; những vấn đề liên quan và thực tiễn vận dụng CSPL trong giáo dục.

38. Quản lý trường học và cơ sở giáo dục **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Khoa học quản lý giáo dục.

Học phần gồm hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về các nội dung và biện pháp quản lý trường học, cơ sở giáo dục, làm cơ sở khoa học chung để nghiên cứu các hoạt động quản lý cụ thể ở trường học và cơ sở giáo dục.

39. Nhân cách và lao động của người cán bộ QLGD **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Khoa học quản lý giáo dục

Học phần trình bày cấu trúc nhân cách của một người cán bộ quản lý giáo dục và tổ chức lao động khoa học của người quản lý; nội dung về cách thức tự tu dưỡng và quản lý bản thân của một người cán bộ quản lý giáo dục.

40. Hệ thống thông tin trong QLGD **1 tín chỉ**

Học phần học trước: Khoa học quản lý giáo dục

Học phần bao gồm kiến thức đại cương về hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục, các khái niệm cơ bản và các đặc trưng cơ bản của hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục; các nội dung của hệ thống tin quản lý giáo dục và vai trò của chúng trong hoạt động quản lý giáo dục nói chung và quản lý nhà trường nói riêng.

41. Quản lý hoạt động dạy học **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Quản lý trường học và cơ sở giáo dục

Học phần Quản lý hoạt động dạy học bao gồm hệ thống kiến thức cơ bản về hoạt động dạy học; nội dung, biện pháp quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường, làm cơ sở để sinh viên nghiên cứu, thực hiện việc quản lý hoạt động dạy học.

42. Quản lý hoạt động ngoài giờ lên lớp **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Quản lý trường học và cơ sở giáo dục

Học phần bao gồm hệ thống kiến thức cơ bản về hoạt động trải nghiệm sáng tạo: khái niệm, các loại hoạt động, nội dung, biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường học và cơ sở giáo dục, làm cơ sở để sinh viên nghiên cứu, thực hiện việc quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục toàn diện ở nhà trường.

43. Quản lý nhân sự trong giáo dục **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Quản lý trường học và cơ sở giáo dục.

Học phần bao gồm: kiến thức lý thuyết về quản lý nhân sự trong giáo dục bao gồm các khái niệm cơ bản và các đặc trưng cơ bản; nội dung chủ yếu của quản lý nhân sự ở các cơ sở giáo dục và đào tạo.

44. Quản lý cơ sở vật chất trường học **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Quản lý trường học và cơ sở giáo dục

Học phần bao gồm hệ thống kiến thức cơ bản về cơ sở vật chất trường học: các khái niệm cơ bản, các bộ phận CSVN trường học, nội dung, biện pháp quản lý cơ sở vật chất trường học, từ đó người học vận dụng vào công tác quản lý cơ sở vật chất trường học, phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục ở trường học.

45. Quản lý hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Quản lý trường học và cơ sở giáo dục

Học phần gồm hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về tổ chức và quản lý việc phối hợp các lực lượng GD, làm cơ sở giúp cho sinh viên nghiên cứu quản lý các nguồn lực, quản lý các hoạt động sư phạm và các lĩnh vực chuyên ngành của khoa học quản lý giáo dục.

46. Công tác Đảng và đoàn thể trong trường học **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Quản lý trường học và cơ sở giáo dục

Học phần gồm những vấn đề lý luận và kỹ năng cơ bản của công tác Đảng và đoàn thể trong trường học; công tác với các tổ chức Đảng CSVN, Công đoàn Giáo dục Việt nam, Đoàn Thanh niên CS Hồ Chí Minh, Đội TNTPHCM và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường Việt Nam.

47. Quản lý tài chính trong trường học **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Quản lý trường học và cơ sở giáo dục

Quản lý tài chính, ngân sách giáo dục là một học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân khoa học Quản lý giáo dục, trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản của khoa học quản lý tài chính, ngân sách giáo dục làm cơ sở cho sinh viên tiếp cận các vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý giáo dục và trường học hiện nay.

48. Kiểm tra và thanh tra trong giáo dục **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Quản lý trường học và cơ sở giáo dục

Học phần bao gồm: kiến thức đại cương về kiểm tra nội bộ trường học và thanh tra trong giáo dục như các khái niệm, nội dung cơ bản của kiểm tra nội bộ trường học và thanh

tra giáo dục, nội dung, quy trình và các hình thức kiểm tra, thanh tra các mặt hoạt động cũng như các nội dung hoạt động cụ thể của một cơ sở giáo dục.

49. Đảm bảo chất lượng giáo dục

2 tín chỉ

Học phần học trước: Khoa học quản lý giáo dục

Học phần bao gồm kiến thức cơ bản về đảm bảo chất lượng trong giáo dục như các khái niệm chất lượng giáo dục, đảm bảo chất lượng trong giáo dục, quản lý chất lượng trong giáo dục; các yếu tố đảm bảo chất lượng trong giáo dục, các lý thuyết và mô hình quản lý chất lượng trong giáo dục.

50. Ứng dụng công nghệ thông tin trong QLGD

2 tín chỉ

Học phần học trước: Khoa học quản lý giáo dục

Học phần gồm hệ thống tri thức về phương pháp học tập tích cực ở đại học, giúp sinh viên vận dụng vào quá trình học tập, nghiên cứu ở đại học và công tác hỗ trợ học sinh học tập ở các loại hình nhà trường.

51. Tham vấn học đường

2 tín chỉ

Học phần học trước: Giáo dục học đại cương

Học phần trình bày lý luận về công tác tham vấn học đường gồm nội dung, đối tượng tham vấn, mô hình phòng tham vấn, về vị trí, vai trò, chức năng của tham vấn viên trong trường học và hướng dẫn thực hành công tác tham vấn học đường ở nhà trường phổ thông.

52. Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục – đào tạo

Học phần học trước: Giáo dục học đại cương

Học phần trình bày khái niệm chung, đặc điểm và vai trò của công tác nghiệp vụ quản lý hành chính trong các cơ sở giáo dục; các nội dung của các hoạt động về nghiệp vụ quản lý hành chính trong các cơ sở giáo dục

53. Xử lý tình huống trong quản lý giáo dục:

2 tín chỉ

Học phần học trước : Quản lý trường học và cơ sở giáo dục

Học phần gồm hệ thống tri thức về khái niệm, bản chất, cấu trúc của tình huống, tình huống giáo dục, các loại tình huống giáo dục, phương pháp và qui trình giải quyết tình huống giáo dục; rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng cơ bản về giải quyết tình huống trong quản lý giáo dục, làm cơ sở giúp sinh viên ứng xử tốt trong các mối quan hệ ở các cơ sở giáo dục sau này.

54. Quản lý người học trong nhà trường

2 tín chỉ

Học phần học trước: Quản lý trường học và cơ sở giáo dục

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Khái quát về người học và quản lý người học trong trường học và cơ sở giáo dục

- Nội dung, biện pháp quản lý người học trong trường học và cơ sở giáo dục

55. Phát triển tập thể sư phạm **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Quản lý trường học và cơ sở giáo dục

Học phần gồm hệ thống tri thức về khái niệm, đặc trưng, cấu trúc của tập thể sư phạm; nội dung, biện pháp phát triển và đánh giá sự phát triển của tập thể sư phạm.

56. Giáo dục dân số và sức khỏe sinh sản **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết/học trước: không

Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức và kỹ năng cơ bản về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, xây dựng thái độ đúng đắn đối với các vấn đề này, làm cơ sở cho sinh viên thực hiện và tuyên truyền tích cực về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản ở các trường sư phạm và ở cộng đồng.

57. Kiểm định chất lượng giáo dục **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết/học trước: không

Học phần bao gồm: kiến thức đại cương về kiểm định chất lượng giáo dục theo hướng chuẩn hóa và các thành tố của bảo đảm chất lượng giáo dục như định chuẩn, kiểm định chất lượng, bao gồm các khái niệm cơ bản và các đặc trưng, quy trình cơ bản của các vấn đề kiểm định; giới thiệu một số phương pháp kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục hiện nay.

58. Marketing trong giáo dục **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Giáo dục đại cương

Học phần cung cấp những kiến thức về công tác marketing trong giáo dục để giáo dục sẽ mang hiệu ứng lan tỏa đối với những nhóm đối tượng khác nhau. Học phần cũng chỉ rõ nhưng cơ sở khoa học của công tác marketing trong giáo dục để hỗ trợ cho việc xây dựng thương hiệu giáo dục, tạo cơ sở quan trọng cho việc đầu tư trong giáo dục bằng nhiều hình thức marketing như: trực tuyến, trực tiếp, gián tiếp...

59. Giáo dục gia đình **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết/học trước: không

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về gia đình như các loại gia đình, sự hình thành và phát triển của gia đình, các chức năng của gia đình và những kiến thức, kỹ năng cơ bản về vai trò quan trọng của giáo dục gia đình, những nguyên tắc, nội dung, phương pháp giáo dục trong gia đình và sự phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường.

60. Giáo dục vì sự phát triển bền vững **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết/học trước: không

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về hoạt động giáo dục vì sự phát triển bền vững gồm mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục nhằm duy trì và thúc đẩy sự phát triển.

61. Tổ chức, quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Khoa học quản lý giáo dục

Học phần bao gồm hệ thống kiến thức cơ bản về tổ chức, quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập: khái niệm, các loại hình, nội dung, biện pháp quản lý các hoạt động trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

62. Quản lý hoạt động giáo dục cộng đồng **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết/học trước: không

Học phần bao gồm hệ thống tri thức, kỹ năng cơ bản về giáo dục cộng đồng: khái niệm, bản chất, mục tiêu, nhiệm vụ của giáo dục cộng đồng; những nội dung cơ bản về tổ chức, quản lý giáo dục cộng đồng ở Việt Nam, làm cơ sở giúp sinh viên thực hiện công tác giáo dục ở các cơ sở giáo dục cộng đồng sau này.

63. Giáo dục giá trị **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết/học trước: không

Học phần Giáo dục giá trị gồm những tri thức cơ bản về giá trị, định hướng giá trị và giáo dục giá trị, làm cơ sở giúp sinh viên có khả năng so sánh, nhận xét việc định hướng giá trị của học sinh, sinh viên. Đặc biệt, sau khi học xong học phần này sinh viên chuyên ngành QLGD có thể chọn lựa nội dung và phương pháp giáo dục giá trị trong trường học, các cơ sở đào tạo và trong cộng đồng.

64. Giáo dục chuyên biệt **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Giáo dục học đại cương

Học phần gồm hệ thống tri thức chuyên sâu về giáo dục cho các đối tượng chuyên biệt như năng khiếu, đặc biệt, học sinh khó giáo dục, đồng thời tổ chức cho SV tìm hiểu thực tế giáo dục ở các trường có lớp chuyên và các trường giáo dưỡng; tiếp thu kinh nghiệm giáo dục cá biệt và rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống giáo dục trong công tác quản lý.

65. Rèn luyện nghiệp vụ quản lý giáo dục thường xuyên **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Giáo dục học đại cương

Học phần trình bày khái niệm, đặc điểm và vai trò của rèn luyện nghiệp vụ quản lý hành chính trong các cơ sở giáo dục; các nội dung của các hoạt động về nghiệp vụ quản lý hành chính trong các cơ sở giáo dục

66. Rèn luyện nghiệp vụ quản lý giáo dục

2 tín chỉ

Học phần học trước: Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông

Điều kiện tiên quyết : Theo quy chế thực tập của Trường

Học phần củng cố, khắc sâu, mở rộng cho sinh viên hệ thống tri thức Quản lý giáo dục học đã học; tiếp xúc thực tế quản lý trường học, mở rộng hiểu biết về xã hội, hình thành những kỹ năng vận dụng tri thức vào thực tế giáo dục, kỹ năng giao tiếp, tổ chức, hợp tác...; Xây dựng ý thức, tình cảm tích cực đối với nghề nghiệp, bản lĩnh của người làm công tác giáo dục, thông qua đó sinh viên có thể xây dựng được chương trình mục tiêu cụ thể cho từng nội dung được phân công quản lý.

67. Thực tập quản lý giáo dục

6 tín chỉ

Học phần học trước: Rèn luyện nghiệp vụ quản lý giáo dục và đã tích lũy từ 100 tín chỉ trở lên

Điều kiện tiên quyết : Theo quy chế thực tập của Trường

Ở học phần này, sinh viên sẽ tiếp tục tìm hiểu và thực tập chi tiết hơn các công việc của nhà quản lý tại các trường phổ thông. Sinh viên sẽ được biên chế vào các đoàn thực tập để đến các trường phổ thông và được hướng dẫn thực hiện các công việc sau:

- Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương;
- Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...)
- Tìm hiểu thực tế quản lý giáo dục của Hiệu trưởng tại các trường phổ thông.

68. Khóa luận tốt nghiệp (20.000 từ)

6 tín chỉ

Học phần học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Theo quy định của Khoa.

69. Tiểu luận tốt nghiệp (10.000 từ)

6 tín chỉ

Học phần học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: Theo quy định của Khoa.

70. Quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường

3 tín chỉ

Học phần học trước: Quản lý trường học và cơ sở giáo dục

Học phần có nội dung đề cập tới các hoạt động giáo dục và quản lý các hoạt động giáo dục toàn diện ở trường học và cơ sở giáo dục theo yêu cầu mới hiện nay bao gồm quản lý 5 mặt phát triển toàn diện nhân cách người học.

71. Quản lý sự thay đổi trong giáo dục

3 tín chỉ

Học phần học trước: Quản lý trường học và cơ sở giáo dục

Quản lý sự thay đổi trong giáo dục là học phần gồm những kiến thức về sự thay đổi trong giáo dục và quản lý giáo dục, trường học; Những định hướng chiến lược, các quan điểm chỉ đạo về phát triển giáo dục và các mô hình quản lý giáo dục và trường học hiện nay của thế giới và Việt Nam; Những vấn đề cần thực hiện để thay đổi giáo dục; quản lý sự thay đổi giáo dục trước sự biến đổi nhanh của kinh tế-xã hội, khoa học-công nghệ và bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập.

72. Huy động và sử dụng các nguồn lực trong giáo dục

3 tín chỉ

Học phần học trước: Quản lý trường học và cơ sở giáo dục

Học phần gồm hệ thống kiến thức về các nguồn lực trong giáo dục, nội dung, phương pháp huy động và sử dụng các nguồn lực trong giáo dục.

5. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên (*) (bao gồm học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị công tác	
						1	2
1	POLI1001	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin	5	Khoa GDCT		X	
2	POLI1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Khoa GDCT		X	
3	POLI1002	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Khoa GDCT		X	
4	POLI1903	Pháp luật đại cương	2	Khoa GDCT		X	
5	PSYC1001	Tâm lý học đại cương	2	Khoa Tâm lý học		X	
6		Ngoại ngữ HP 1	4*	Các khoa ngoại ngữ		X	
7		Ngoại ngữ HP 2	3*	Các khoa ngoại ngữ		X	
8		Ngoại ngữ HP 3	3*	Các khoa ngoại ngữ		X	
9	TTTH1001	Tin học căn bản	3*	Trung tâm Tin học		X	
10	PHYL2401	Giáo dục thể chất 1	1**	Khoa GDTC		X	
11		Giáo dục thể chất 2	1**	Khoa GDTC		X	
12		Giáo dục thể chất 3	1**	Khoa GDTC		X	
13	MILI1101	Đường lối quân sự của Đảng	3**	Khoa GDQP		X	
14	MILI1102	Công tác quốc phòng, an ninh	2**	Khoa GDQP		X	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên (*) (bao gồm học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị công tác	
						1	2
15	MILI1103	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK	3**	Khoa GDQP		X	
16	PSYC1400	Tâm lý học giáo dục	2	Khoa TLH		X	
17	EDUC1400	Nhập môn nghề giáo	1	Khoa KHGD		X	
18	EDUC1003	Giáo dục học đại cương	2	Khoa KHGD		X	
19	EDUC1348	Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	2	Khoa KHGD		X	
20	EDUC1349	Kiểm tra và đánh giá trong giáo dục	2	TS. Nguyễn Đức Danh TS. Dư Thống Nhất	GDH QLGD	X X	
21	PSYC1009	Giao tiếp sư phạm	2	TS.GVC. Nguyễn Thị Bích Hồng ThS. Nguyễn Đắc Thanh	GDH QLGD	X X	
22	EDUC1401	Logic học đại cương	2	ThS. Nguyễn Kỳ Trung TS.GVC. Nguyễn Thị Bích Hồng	GDH QLGD	X X	
23	EDUC1402	Cơ sở Tâm lý học của quản lý giáo dục	3	TS. Huỳnh Lâm Anh Chương TS. Dư Thống Nhất	TLH QLGD	X X	
24	EDUC1351	Phát triển chương trình giáo dục	2	TS. Huỳnh Lâm Anh Chương TS.GVC. Hồ Văn Liên	GDH QLGD	X X	
25	EDUC1403	Thống kê trong nghiên cứu khoa học xã hội	2	TS.GVC. Ngô Đình Qua TS. Dư Thống Nhất	GDH QLGD	X X	
26	EDUC1326	Giáo dục kỹ năng sống	2	TS. Huỳnh Lâm Anh Chương ThS. Nguyễn Văn Hiến	GDH QLGD	X X	
27	EDUC1324	Phương pháp học tập tích cực	2	ThS. Nguyễn Đắc Thanh ThS. Nguyễn Thị Thu Huyền	GDH QLGD	X X	
28	EDUC1330	Hoạt động nhóm và kỹ năng truyền thông	2	ThS. Nguyễn Thị Thu Huyền ThS. Nguyễn Văn Hiến	GDH GDH	X X	
29	EDUC1404	Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam và các nước trên thế giới	2	ThS. Hoàng Vũ Minh TS. Dư Thống Nhất	GDH QLGD	X X	
30	EDUC1302	Đại cương về khoa học quản lý	2	ThS. Nguyễn Kỳ Trung ThS. Lương Ngọc Hải	GDH QLGD	X X	
31	EDUC1338	Giáo dục hướng nghiệp	2	PGS.TS. Trần Thị Hương ThS. Nguyễn Văn Hiến	GDH QLGD	X X	
32	EDUC1304	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	TS. Nguyễn Đức Danh TS. Dư Thống Nhất	GDH QLGD	X X	
33	EDUC1305	Lịch sử các tư tưởng giáo dục	2	TS.GVC. Hồ Văn Liên TS. Dư Thống Nhất	GDH QLGD	X X	
34	EDUC1306	Chiến lược phát triển giáo dục	2	ThS. Nguyễn Đắc Thanh ThS. Nguyễn Kỳ Trung	GDH QLGD	X X	
35	EDUC1309	Khoa học quản lý giáo dục	2	TS. Nguyễn Đức Danh ThS. Lương Ngọc Hải	GDH QLGD	X X	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên (*) (bao gồm học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị công tác	
						1	2
36	EDUC1405	Nghiệp vụ công tác học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục	2	ThS. Võ Thị Hồng Trước ThS. Nguyễn Văn Hiến	GDH GDH	X X	
37	EDUC1311	Cơ sở pháp lý của quản lý giáo dục	2	ThS. Lương Ngọc Hải ThS. Hoàng Vũ Minh	GDH QLGD	X X	
38	EDUC1406	Quản lý trường học và cơ sở giáo dục	2	TS.GVC. Hồ Văn Liên TS. Nguyễn Đức Danh	GDH QLGD	X X	
39	EDUC1313	Nhân cách và lao động của người cán bộ QLGD	2	ThS. Võ Thị Hồng Trước TS. Dư Thống Nhất	GDH QLGD	X X	
40	EDUC1314	Hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục	2	ThS. Nguyễn Kỳ Trung TS. Huỳnh Lâm Anh Chương	GDH QLGD	X X	
41	EDUC1315	Quản lý hoạt động dạy học	2	PGS.TS. Trần Thị Hương TS. Nguyễn Đức Danh	GDH QLGD	X X	
42	EDUC1407	Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	2	ThS. Nguyễn Đắc Thanh ThS. Võ Thị Hồng Trước	GDH QLGD	X X	
43	EDUC1317	Quản lý nhân sự trong giáo dục	2	ThS. Hoàng Vũ Minh ThS. Nguyễn Kỳ Trung	GDH QLGD	X X	
44	EDUC1318	Quản lý cơ sở vật chất trường học	2	PGS.TS. Trần Thị Hương PGS.TS. Nguyễn Sỹ Thư	GDH QLGD	X X	
45	EDUC1319	Quản lý hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục	2	ThS. Võ Thị Hồng Trước TS. Dư Thống Nhất	GDH QLGD	X X	
46	EDUC1320	Công tác Đảng và đoàn thể trong trường học	2	PGS.TS. Nguyễn Sỹ Thư ThS. Võ Thị Hồng Trước	GDH QLGD	X X	
47	EDUC1321	Quản lý tài chính trong trường học	2	ThS.CVC. Nguyễn Thị Yên Nam ThS. Nguyễn Thị Thu Huyền	GDH QLGD	X X	
48	EDUC1322	Kiểm tra và thanh tra trong giáo dục	2	ThS. Nguyễn Đắc Thanh ThS. Nguyễn Kỳ Trung	GDH QLGD	X X	
49	EDUC1323	Đảm bảo chất lượng giáo dục	2	TS. Nguyễn Đức Danh PGS.TS. Trần Thị Hương	GDH QLGD	X X	
50	EDUC1408	Ứng dụng công nghệ thông tin trong QLGD	2	ThS. Nguyễn Kỳ Trung TS. Dư Thống Nhất	GDH, QLGD	X X	
51	PSYC1032	Tham vấn học đường	2	TS. Võ Thị Tường Vy ThS. Nguyễn Thị Uyên Thy	TLH TLH	X X	
52	EDUC1077	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo	1	ThS. Nguyễn Kỳ Trung ThS. Lương Ngọc Hải	GDH, QLGD	X X	
53	EDUC1356	Xử lý tình huống quản lý giáo dục	2	ThS. Lương Ngọc Hải TS. Nguyễn Đức Danh	GDH, QLGD	X X	
54	EDUC1352	Quản lý người học trong nhà trường	2	TS.GVC. Hồ Văn Liên PGS.TS. Trần Thị Hương	GDH, QLGD	X X	
55	EDUC1353	Phát triển tập thể sư phạm	2	PGS.TS. Trần Thị Hương TS.GVC. Hồ Văn Liên	GDH, QLGD	X X	
56	EDUC1327	Giáo dục dân số và sức khỏe sinh sản	2	ThS. Võ Thị Hồng Trước ThS. Nguyễn Văn Hiến	GDH GDH	X X	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên (*) (bao gồm học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị công tác	
						1	2
57	EDUC1409	Kiểm định chất lượng giáo dục	2	TS. Nguyễn Đức Danh TS. Dư Thống Nhất	GDH, QLGD	X X	
58	EDUC1332	Marketing trong giáo dục	2	TS. Huỳnh Lâm Anh Chương TS. Nguyễn Đức Danh	GDH QLGD	X X	
59	EDUC1336	Giáo dục gia đình	2	ThS. Võ Thị Hồng Trú TS. Dư Thống Nhất	GDH QLGD	X X	
60	EDUC1410	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	2	ThS. Nguyễn Đắc Thanh Ng. Thị Thu Huyền	GDH, QLGD	X X	
61	EDUC1411	Tổ chức, quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập	2	TS. Nguyễn Đức Danh TS. Dư Thống Nhất	GDH, QLGD	X X	
62	EDUC1412	Quản lý hoạt động giáo dục cộng đồng	2	ThS. Nguyễn Thị Như Quỳnh TS. Nguyễn Đức Danh	GDH, QLGD	X X	
63	EDUC1303	Giáo dục giá trị	2	TS.GVC. Ngô Đình Qua ThS. Nguyễn Thị Như Quỳnh	GDH, QLGD	X X	
64	EDUC1413	Giáo dục chuyên biệt	2	TS.GVC. Hồ Văn Liên TS. Dư Thống Nhất	GDH, QLGD	X X	
65	EDUC1414	Rèn luyện nghiệp vụ quản lý giáo dục thường xuyên	2	TS. Nguyễn Đức Danh ThS. Nguyễn Đắc Thanh	GDH, QLGD	X X	
66	EDUC1099	Rèn luyện nghiệp vụ quản lý giáo dục	2				
67	EDUC1359	Thực tập quản lý giáo dục	6				
68	EDUC1415	Khóa luận tốt nghiệp	6	Khoa KHGD		X X	
69	EDUC1416	Tiểu luận tốt nghiệp	3	Khoa KHGD		X X	
70	EDUC1417	Quản lý các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường	3	PGS.TS. Trần Thị Hương ThS. Nguyễn Đắc Thanh	GDH QLGD	X X	
71	EDUC1361	Quản lý sự thay đổi trong giáo dục	3	TS. Nguyễn Đức Danh TS. Dư Thống Nhất	GDH QLGD	X X	
72	EDUC1362	Huy động và sử dụng các nguồn lực trong giáo dục	3	TS. Huỳnh Lâm Anh Chương ThS. Nguyễn Kỳ Trung	GDH QLGD	X X	

6. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY – HỌC TẬP

Với 5 cơ sở đã được xây dựng khang trang trên địa bàn Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 11, tỉnh Bình Dương, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có:

– 01 Hội trường B với sức chứa gần 1000 người, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị, phổ biến quy chế, tổ chức các buổi tiếp nhận ý kiến đóng góp và giải đáp thắc mắc của sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ của viên chức, sinh viên.

- 01 Nhà thi đấu Thể dục Thể thao với sức chứa gần 500 người, đáp ứng nhu cầu học tập, tập luyện, thi đấu thể dục thể thao của viên chức, sinh viên.
- Hơn 10 Giảng đường với sức chứa lớn, phù hợp với việc tổ chức giảng dạy nhiều học phần lí thuyết, tổ chức sinh hoạt sinh viên, thi nghiệp vụ sư phạm.
- Nhiều phòng học với sức chứa trung bình 50 người/phòng, đáp ứng việc tổ chức giảng dạy và tổ chức thi các học phần.
- Nhiều phòng máy vi tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập Công nghệ thông tin.
- Nhiều phòng lab hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập Ngoại ngữ.
- Hệ thống mạng internet phủ toàn trường, phát wifi miễn phí cho người học truy cập mạng, đăng kí, học tập trực tuyến qua các thiết bị cá nhân.
- Hầu hết các phòng học lí thuyết đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy vi tính, máy chiếu projector, màn chiếu hiện đại / bảng tương tác.
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có hàng chục nghìn đầu sách, giáo trình, tài liệu học tập, nghiên cứu; không chỉ kết nối, liên kết với hệ thống thư viện toàn quốc mà còn hợp tác với thư viện của nhiều trường đại học ở nước ngoài.

7. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

*** Chương trình này là chương trình đào tạo theo tín chỉ**

– Giảng viên luôn cập nhật kiến thức và nâng cao nghiệp vụ nhằm đáp ứng những yêu cầu mới luôn thay đổi trong thực tiễn công tác ngành nghề; lựa chọn tài liệu thích hợp với đối tượng học và thiết kế bài dạy phù hợp với đối tượng học; đảm bảo đúng tiến độ; đáp ứng đầy đủ mục tiêu, nội dung, cách đánh giá của học phần.

– Người học nên tham khảo ý kiến cố vấn học tập để lựa chọn học phần phù hợp, đáp ứng điều kiện của học phần

*** Chương trình được xây dựng theo định hướng phát triển năng lực người học. Việc thực hiện chương trình phải đảm bảo:**

– *Định hướng về phương pháp giảng dạy:*

+ Đảm bảo các nguyên tắc dạy học

+ Tăng cường sử dụng các phương pháp, phương tiện dạy học hiện đại nhằm phát huy tính tích cực của người học.

– *Định hướng về cách đánh giá kết quả dạy học:*

Phương hướng, nguyên tắc chung:

- + Đảm bảo các nguyên tắc trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập
- + Đảm bảo tính minh bạch, tính tin cậy và tính giá trị trong kiểm tra, đánh giá

Chương trình khung bao gồm 130 tín chỉ. Chương trình khung xác định rõ mục tiêu đào tạo và đáp ứng với chuẩn đầu ra. Mỗi sinh viên tốt nghiệp phải tích lũy đủ 130 tín chỉ, trong đó có số tín chỉ cho các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành bắt buộc và tự chọn bắt buộc và số tín chỉ dành cho các học phần tự chọn tự do (sinh viên có thể lựa chọn các học phần (4 tín chỉ) trong bất kỳ chương trình đào tạo đại học nào của trường ĐHSP TP.HCM).

Mỗi sinh viên sẽ được Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên (2 tín chỉ), rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (2 tín chỉ) và Thực tập sư phạm (6 tín chỉ).

Sau khi tích lũy được tối thiểu 100 tín chỉ, các sinh viên đạt loại khá, giỏi sẽ được đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp (6 tín chỉ) hoặc tiểu luận tốt nghiệp (3 tín chỉ) nếu đáp ứng các điều kiện của Hội đồng khoa học của Khoa Khoa học giáo dục đề ra trong từng năm học. Các sinh viên không được giao làm khóa luận tốt nghiệp sẽ lựa chọn thực hiện một tiểu luận tốt nghiệp (3 tín chỉ) và tích lũy thêm 03 tín chỉ từ các môn tự chọn tốt nghiệp hoặc tích lũy thêm 02 học phần với tổng thời lượng 06 tín chỉ từ các môn tự chọn tốt nghiệp.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2016
HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

PGS.TS. Nguyễn Kim Hồng